

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 229/2022/DS-PT

Ngày: 06 -12-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông
Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐ-PT ngày 31/10/2022 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 202/2022/QĐ-PT ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số X đường L, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh N, Bắc Đắk Lắk; địa chỉ: Số 5x đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Đỗ Văn S - chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, Ngân hàng N – chi nhánh N, Bắc Đắk Lắk; địa chỉ: Số 5x đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lại Quốc L, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Tấn T, sinh năm: 1957 và bà H' B Kbuôr, sinh năm: 1970; địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông T có mặt, bà H' B vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H' B Kbuôr: Bà H'Bl Byă, sinh năm: 1986; địa chỉ: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Dương Tấn T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:***

Ngày 14/7/2017, Ngân hàng N – chi nhánh N - Bắc Đắk Lắk (sau đây gọi là ngân hàng) với anh Lại Quốc L có ký hợp đồng tín dụng số 5217LAV201700357/HĐTD. Tại hợp đồng tín dụng này ngân hàng đã cho anh Lại Quốc L vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích vay: trả tiền mua đất rẫy, lãi suất là 10,5%/năm, thời hạn vay: 60 tháng; phân kỳ trả nợ chia làm 5 kỳ: kỳ 1: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2018. Kỳ 2: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2019, kỳ 3 trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2020, kỳ 4: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2021, kỳ 5: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2022.

Để đảm bảo khoản vay trên ngân hàng và anh Lại Quốc L đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241279155HĐTC ngày 12/7/2017 gồm các tài sản sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 586354 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/6/2008, thửa đất số 387, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.979m²

Thực hiện hợp đồng vay anh Lại Quốc L chưa thanh toán được khoản tiền nào cho ngân hàng.

Do đó, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Lại Quốc L trả cho ngân hàng nợ gốc: 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 237.431.250 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.223.125 đồng và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh từ ngày 28/6/2022 cho đến khi anh L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Trong trường hợp anh Lại Quốc L không thanh toán hết nợ vay nói trên ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thực hiện kê biên, cưỡng chế phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 241279155HĐTC đã ký kết ngày 12/7/2017 giữa các bên để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr trình bày:***

Ông bà đang quản lý và sử dụng thửa đất số 387, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.979m² tại Buôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2008 đến nay, nguồn gốc thửa đất là đất tái định canh, định cư thủy điện Buôn Kuốp.

Trong quá trình sử dụng ông bà không chuyển nhượng cho ai, ông bà không biết và không chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Tiến L, anh Lại Quốc L. Nên ông T, bà H' B không đồng ý yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn do diện tích đất hiện nay ông bà đang quản lý, chưa làm rõ việc ông bà sử dụng có hợp pháp hay không.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lại Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 299; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Lại Quốc L trả cho Ngân hàng N số tiền 729.645.375 đồng, trong đó: Tiền gốc: 450.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/6/2022 là 279.654.375 đồng (lãi trong hạn: 237.431.250 đồng, lãi quá hạn: 42.223.125 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 5217LAV201700357 ngày 14/7/2017 mà hai bên đã ký kết với nhau cho đến khi trả hết nợ gốc.

Sau khi anh L thanh toán hết các khoản nợ thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả cho anh Lại Quốc L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL286345 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/6/2008 cho ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr, đăng ký biến động cho anh Lại Quốc L ngày 15/6/2017.

Trong trường hợp anh Lại Quốc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AL286345 được Ủy ban nhân dân huyện K, Đắk Lắk cấp 02/6/2008 cho ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr đăng ký biến động cho anh Lại Quốc L vào ngày 15/6/2017 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241279155HĐTC ngày 12/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Ông cho rằng việc Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 4.979m² tại BUôn D, xã E,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ giữa bị đơn với nguyên đơn trong vụ án là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: ngày 14/7/2017, ngân hàng ký hợp đồng tín dụng số: 5217LAV201700357/HĐTD với anh Lại Quốc L để vay số tiền 450.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay, anh L ký hợp đồng thế chấp số 241279155HĐTC đối với thửa đất AL586354, từ đó đến nay anh L chưa trả được khoản nợ nào. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Do không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc Tòa án sơ thẩm tuyên xử lý tài sản thế là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số AL586354 nên ông T đã kháng cáo. Về nguồn gốc tài sản thế chấp: năm 2013, ông T, bà H'B vay 80.000.000 đồng tại Phòng Giao dịch T – Chi nhánh Ngân hàng N, khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL586354. Năm 2015 ông bà không trả được nợ vay và đã ký vào văn bản xử lý tài sản thế chấp. Sau đó ngân hàng đã đưa tài sản ra đấu giá và người mua là ông Phạm Tiến L. Năm 2017, quyền sử dụng đất trên đã được sang nhượng cho anh Lại Quốc L nên anh L là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất nêu trên. Việc anh L đưa tài sản trên thế chấp cho ngân hàng để vay 450.000.000 đồng làm đảm bảo đúng trình tự pháp luật. Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Dương Tấn T và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Lại Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo hợp đồng tín dụng số 5217LAV201700357/HĐTD ngày 14/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh N, Bắc Đắc Lắc và anh Lại Quốc L cho thấy: ngày 14/7/2017, Ngân hàng N đã cho anh Lại Quốc L vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích vay: trả tiền mua đất rẫy, lãi suất vay là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 15,75%/năm trên nợ gốc quá hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm, thời hạn vay: 60 tháng; phân kỳ trả nợ chia làm 5 kỳ: kỳ 1: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2018. Kỳ 2: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2019, kỳ 3 trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2020, kỳ 4: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2021, kỳ 5: trả 90.000.000 đồng vào ngày 14/7/2022. Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay anh Lại Quốc L chưa thanh toán được khoản tiền nào cho ngân hàng theo như nội dung thỏa thuận tại hợp đồng. Như vậy anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Ngân hàng đã yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cũng như làm việc yêu cầu bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý. Nhưng anh L không trả nợ và cũng như không đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ vay. Tính đến ngày 27/6/2022, anh L nợ Ngân hàng N tổng số tiền 729.645.375 đồng, trong đó: Tiền gốc: 450.000.000 đồng, tiền lãi là 279.654.375 đồng (lãi trong hạn: 237.431.250 đồng, lãi quá hạn: 42.223.125 đồng). Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lại Quốc L trả cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng 5217LAV201700357/HĐTD ngày 14/7/2017 là có căn cứ. Do đó, cấp sơ thẩm buộc anh Lại Quốc L trả cho Ngân hàng N số tiền 729.645.375 đồng, trong đó: Tiền gốc: 450.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/6/2022 là 279.654.375 đồng (lãi trong hạn: 237.431.250 đồng, lãi quá hạn: 42.223.125 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 5217LAV201700357 ngày 14/7/2017 mà hai bên đã ký kết với nhau cho đến khi trả hết nợ gốc là đúng pháp luật.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay nêu trên là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 586354, thửa đất số 387, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.979m² tại buôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 02/6/2008. Tài sản này có nguồn gốc từ ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr, vào năm 2013 ông bà có vay tiền của Ngân hàng N đến năm 2015 do không trả được nợ vay nên đã giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất trên cho ngân hàng bán đấu giá để thu hồi nợ. Sau khi bán đấu giá thì ông Phạm Tiến L là người mua được tài sản đấu giá và ông L chuyển nhượng lại cho anh Lại Quốc L. Do đó anh Lại Quốc L có quyền thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 387, tờ bản đồ số 24, diện tích 4.979m² tại xã E huyện K, tỉnh Đắc Lắc theo quy định pháp luật.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241279155HĐTC ngày 12/7/2017 được ký kết giữa anh Lại Quốc L và Ngân hàng N, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đỗ Xuân Bình ngày 03/7/2017, số 002093, quyển số 03, TP/CC-SCC/HĐGD: Khi tham gia giao dịch, các bên có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Sau khi được công chứng thì tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Lại Quốc L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Ngân hàng đã yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cũng như làm việc yêu cầu bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý. Nhưng anh L không trả nợ và cũng như không đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ vay. Nên bản án sơ thẩm quyết định sau khi anh L thanh toán hết các khoản nợ thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả cho anh Lại Quốc L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 586354. Trong trường hợp anh Lại Quốc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AL 586354 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/6/2008 cho ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr đăng ký biến động cho anh Lại Quốc L vào ngày 15/6/2017 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241279155HĐTC ngày 12/7/2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Dương Tấn T cho rằng ông chưa giao tài sản cho bên trúng đấu giá và việc Tòa án tuyên xử lý tài sản thế là quyền sử dụng đất 4.979m² tại Buôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ giữa bị đơn với nguyên đơn trong vụ án là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông là không có căn cứ.

[2.3] Bản án sơ thẩm tuyên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AL286345 là sai sót, tuy nhiên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do đó bản án phúc thẩm cần tuyên lại cho đúng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là ông Dương Tấn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Dương Tấn T là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Dương Tấn T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 299; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 15, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Lại Quốc L trả cho Ngân hàng N số tiền 729.645.375 đồng, trong đó: Tiền gốc: 450.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/6/2022 là 279.654.375 đồng (lãi trong hạn: 237.431.250 đồng, lãi quá hạn: 42.223.125 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 5217LAV201700357 ngày 14/7/2017 mà hai bên đã ký kết với nhau cho đến khi trả hết nợ gốc.

Sau khi anh Lại Quốc L thanh toán hết các khoản nợ thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả cho anh Lại Quốc L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 586354 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/6/2008 cho ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr, đăng ký biến động cho anh Lại Quốc L ngày 15/6/2017.

Trong trường hợp anh Lại Quốc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AL 586354 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp 02/6/2008 cho ông Dương Tấn T, bà H' B Kbuôr đăng ký biến động cho anh Lại Quốc L vào ngày 15/6/2017 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241279155HĐTC ngày 12/7/2017.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Lại Quốc L phải chịu 3.000.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng N 3.000.000 đồng sau khi thu được của anh Lại Quốc L.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lại Quốc L phải chịu 33.185.815 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền 12.753.500 đồng đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0011928 ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Tấn T.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chung